



## DOANH NHÂN

## HOÀNG TRỌNG PHU

Năm sinh	1878
Nguyên quán	Hà Tĩnh
Nơi học tập sau cùng	Không rõ
Doanh nghiệp	Triều Dương thương quán
Vị trí công việc sau cùng	Nhà sáng lập và điều hành

## TIỂU SỬ

- Ngô Đức Kế tên thật là Ngô Bình Viên, hiệu là Tập Xuyên, sinh năm 1878 trong một gia đình có truyền thống Nho học lâu đời tại làng Trảo Nha, huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh (nay là tổ dân phố 2, Nam Sơn, thị trấn Nghèn, Can Lộc, Hà Tĩnh). Ông là con trai của Tả tham tri bộ Lễ Ngô Huệ Liên và là cháu nội của Toán tu Quốc sử quán Ngô Phùng, thuộc dòng họ Ngô Trảo Nha được Tổ chức Kỷ lục Việt Nam trao bằng kỷ lục “Dòng họ 18 đời Quận công”.

Thừa hưởng truyền thống hiếu học của dòng tộc, lại là người thông minh từ nhỏ, Ngô Đức Kế đỗ cử nhân khoa Đinh Dậu năm Thành Thái thứ 9 (1897) khi vừa 19 tuổi, rồi lại đỗ tiên sĩ khoa Tân Sửu (1901). Tuy nhiên, dù đạt được những học vị rất cao của triều đình Huế, Ngô Đức Kế lại chọn không ra làm quan mà trở về nhà nghiên cứu tân thư và dành phần lớn thời gian để đọc sách phương Tây do Trung Quốc dịch ra chữ Hán với mục đích tìm tri thức để chống thực dân Pháp xâm lược, giành lại tự do, độc lập cho đất nước.

- Năm 1903, Ngô Đức Kế bắt đầu liên hệ với nhiều trí thức lớn của Nghệ An như Bùi Xuân Phong, Hoàng Xuân Hành, Đặng Nguyên Cẩn... Rồi cụ cùng họ ra Bắc gặp các chí sĩ đồng tâm, đồng chí là Lương Văn Can, Võ Hoàn, Hoàng Đạo Phương, Ngô Quang Đoàn, Bùi Văn Thúc, Đặng Xuân Bảng, Hoàng Tăng Bí, Lương Trúc Đàm, Lương Ngọc Quyến... để truyền bá tư tưởng canh tân cho dân chúng và mưu đường cứu nước. Cụ còn bí mật kết giao với các sĩ phu Trung Nam Bắc, liên kết thống nhất chí hướng, kêu gọi mở trường dạy học để tạo điều kiện làm nơi cho các nhà yêu nước gặp nhau mưu bàn việc lớn. Đồng thời, cụ là người hăng hái vận động bài trừ mê tín dị đoan và tự tay viết kiến nghị lên triều đình đòi cải cách thi cử.

Danh tiếng và ảnh hưởng của Ngô Đức Kế ở xứ Nghệ - Tĩnh rất lớn, cho nên năm 1905, trước khi sang Nhật Bản, Phan Bội Châu thông qua lời giới thiệu của Đặng Nguyên Cẩn đã gặp Ngô Đức Kế và đề nghị cụ mở mang tri thức, bồi dưỡng nhân tài cho phong trào Đông Du. Đây là sự khẳng định, đánh giá cao vai trò của Ngô Đức Kế trong phong trào Duy Tân và phong trào Đông Du.

## QUÁ TRÌNH HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

- Năm 1906, hưởng ứng lời kêu gọi của Phan Bội Châu - người mà chính quyền thuộc địa Pháp ở Đông Dương mệnh danh là “linh hồn của các cuộc nổi loạn”, Ngô Đức Kế đã cùng Phó bảng Đặng Nguyên Cẩn và Giải nguyên Lê Văn Huân lập Triều Dương Thương quán nhằm mục đích chấn hưng công thương nghiệp cho nền kinh tế Việt Nam, là cơ sở kinh tài cho phong trào Đông Du của Phan Bội Châu.

Triều Dương Thương quán do các cụ Ngô Đức Kế, Đặng Nguyên Cẩn và Lê Văn Huân hùn vốn thành lập năm 1906, có trụ sở tại thành phố Vinh (Nghệ An). Đây là hiệp hội buôn bán đồ nội hóa và tân thư của Đông Kinh Nghĩa Thực với mục đích góp phần nâng cao ý thức độc lập dân tộc theo chủ trương dùng hàng nội hóa, tẩy chay hàng hóa của Pháp. Phần lãi của số hàng hóa mà Triều Dương Thương quán bán được trích ra để ủng hộ phong trào cách mạng lúc bấy giờ, đặc biệt là phong trào Đông Du do Phan Bội Châu khởi xướng.



*Chợ Vinh đầu thế kỷ XX (Nguồn: Vinh xưa)*

- Theo lời kể của Phan Bội Châu trong tác phẩm Phan Bội Châu tự phán thì kế hoạch lập Triều Dương Thương quán diễn ra sau chuyến đi Nhật Bản lần thứ hai (1906) của cụ Sào Nam: “*Thương tuần tháng giêng năm Đinh Vị (1907) tôi về tận Hà Nội, chỉ ở lại một ngày một đêm, vừa đụng cụ Tập Xuyên (Ngô Đức Kế) từ tỉnh Nghệ lại hội với tôi. Lúc đó Triều Dương Thương điểm đã thành lập, nhưng nghe nói người trong điểm ham bàn cách mạng lắm, tôi rất lấy làm lo, vì ngôn luận thực hành, không thể nào đồng một chón, một thời giờ mà thu hoạch được hiệu quả cả hai bên. Tôi có nói với cụ Tập Xuyên, nhưng cũng muộn rồi*”.

Cũng theo lời Sào Nam, đã có một cuộc họp giữa cụ với các nhà sáng lập Triều Dương Thương quán trên một con thuyền trên sông Lam, trước khi thương hội này chính thức đi vào hoạt động. Mục đích của lần hội họp này là để xác lập tôn chỉ kinh doanh cho Triều Dương Thương quán: “*Tôi đem các giấy tờ thủ bút ông Lương cho cụ Thai Sơn xem. Cụ đọc các giấy xong, trong giấy có nói cách trừ hoạch, định tổ chức Hoa kiều Viện Việt hội. Cụ nhân nói với tôi rằng, chúng ta nên ở trong nước, nhân phong triều này, tổ chức ra các hội nông, thương, học, khiến cho người ta biết có đoàn thể, đặt sau để cổ động tấn hành. Việc này để tôi với anh em Tập Xuyên, mấy ông xem tính với nhau. Tôi (Phan Bội Châu) cực lực tán thành. Đến ngày sau, Triều Dương Thương quán và nông hội, học hội ở mọi nơi lần lượt sáng lập, thấy là nơi tôn chỉ đó*”.

- Việc kinh doanh của Triều Dương Thương quán rất phát đạt, đặc biệt là tại thành phố Vinh, nơi là đầu mối giao thương quan trọng giữa tỉnh Nghệ An với các tỉnh miền Trung Việt Nam, cả đường bộ lẫn đường biển. Học tập theo gương kinh doanh của Triều Dương Thương quán, nhiều cá nhân hoặc các hội nhóm đã hợp lực hùn vốn để kinh doanh với các cửa hiệu buôn tạp hóa, vải vóc, hương liệu, thuốc Bắc, thuốc Nam được mở trên khắp vùng Nghệ - Tĩnh. Điển hình như hiệu Mộng Hanh buôn tơ lụa (ở Chợ Trô - Can Lộc) của chí sĩ Lê Văn Huân, cửa hàng Đông Thái (Đức Thọ), các cửa hàng tại chợ Cồn, chợ Huyện (Can Lộc), chợ Ngạn (Thạch Hà), chợ Đình (Nghị Xuân), chợ Voi (Kỳ Anh), chợ Vực (Cẩm Xuyên)... Nhiều trí



giả giỏi Đông y còn mở hiệu thuốc Bắc, thuốc Nam ở các huyện lỵ Thạch Hà, Hương Sơn, Nghi Xuân... Ông Lê Võ mạnh dạn lập trang trại ở Cộng Khánh, Nghi Xuân. Các hội tương tế còn mở các lớp dạy chữ quốc ngữ phạm vi nhỏ, đặt ở những gia đình có uy tín để khai dân trí, vận động xuất dương du học.

Nhìn chung, những cá nhân hoặc hội nhóm này đều kinh doanh với mục tiêu ngấm tích trữ tiền bạc, khí giới, tuyển mộ những người quật cường để sẵn sàng đi theo cụ Phan Bội Châu.

- Trước những ảnh hưởng ngày càng tăng của Triều Dương Thương quán, Nha Mật thám Phủ Toàn quyền Đông Dương khẳng định: “*Ngô Đức Kế hợp tác với Đặng Nguyên Cẩn, giả danh buôn bán nhưng kỳ thực là để gửi ngân quỹ cho Phan Bội Châu*”, nên vào mùa Thu năm 1907, chính quyền thuộc địa bắt đầu đàn áp, buộc Triều Dương Thương quán phải đóng cửa, toàn bộ tài sản tích lũy được đều bị tịch thu sau một năm kinh doanh.

## CÔNG HIẾN

- Tháng 3/1908, phong trào chống thuế bùng nổ ở Quảng Nam đã nhanh chóng lan rộng đến nhiều tỉnh miền Trung, phía Nam đến Bình Định, phía Bắc đến Hà Tĩnh, làm ảnh hưởng rất lớn đến sự cai trị của chính quyền thuộc địa. Trước làn sóng chống thuế ngày càng tăng cao, thực dân Pháp nhận ra những lời kêu gọi, vận động của các sĩ phu yêu nước một khi đã thấm vào quần chúng nhân dân sẽ tạo nên một phong trào đe dọa trực tiếp đến quyền lợi của người Pháp ở Việt Nam. Ngay lập tức, thực dân Pháp đã thẳng tay đàn áp, bắt giữ và xử tử nhiều sĩ phu yêu nước, dù có người không trực tiếp phát động và chỉ đạo phong trào này.

Ngô Đức Kế, Đặng Nguyên Cẩn, Lê Văn Huân và nhiều chí sĩ yêu nước tại Nghệ An và Hà Tĩnh cũng không thoát khỏi đợt đàn áp thẳng tay của thực dân Pháp khi họ liên quan trực tiếp đến các cuộc vận động Duy Tân, Đông Du và Đông Kinh Nghĩa Thục. Nhiều người trong số họ đã chịu án lưu đày ra Côn Đảo.

- Thân sinh Ngô Đức Kế là Ngô Huệ Liên, lúc ấy đang làm Thị lang Bộ Lễ ở Huế, nhận được tin con trai bị bắt giam ở nhà lao Hà Tĩnh và chắc khó tránh khỏi trọng án, đã gửi thư khuyên con nên tự vẫn để tránh chốn lao tù khổ sai ở Côn Đảo, nhưng Ngô Đức Kế từ chối lời khuyên của cha, khẳng khái chọn tiếp tục sống dù khổ nạn đến đâu để sau này khi ra tù sẽ trở về giúp dân, giúp nước lần nữa.

Tháng 9/1908, đoàn tù đầu tiên (trong đó có Ngô Đức Kế, Đặng Nguyên Cẩn và Lê Văn Huân) bị đưa ra Côn Đảo. Tại Côn Đảo, Ngô Đức Kế bị bắt làm việc khổ sai ở Sở Ruộng, Sở Gõ, nhưng cụ vẫn không nhụt chí, vẫn tranh thủ, mày mò học tiếng Pháp từ Pháp - Việt từ điển mượn của cụ Huỳnh Thúc Kháng. Suốt thời gian chịu án tại Côn Đảo, dù biết cầm chắc cái chết, nhưng Ngô Đức Kế vẫn kiên định thái độ sống ngoan cường, tinh thần lạc quan, cùng các bạn tù chia ngọt sẻ bùi bằng thơ ca.

- Đầu năm 1921, lớp tù chính trị đầu tiên ở nhà tù Côn Đảo được trả tự do. Ngô Đức Kế cùng Đặng Nguyên Cẩn và Huỳnh Thúc Kháng trở về đất liền sau 13 năm bị lưu đày xa xứ. Ngô Đức Kế tiếp tục bị quản chế ở nhà nhưng đến tháng 12/1922, cụ đệ đơn lên Công sứ Hà Tĩnh xin ra Hà Nội sinh sống và không đợi trả lời, cụ trốn đi, thuê nhà ở số 14 phố Hàng Điều, kiếm sống bằng nghề viết chữ Hán cho một hiệu đối tượng. Chính quyền thực dân biết chuyện nhưng không trực xuất về quê mà để cụ ở lại Hà Nội để tiện giám sát hơn và tìm cách mua chuộc. Dưới danh nghĩa triều đình Huế, tháng 4/1923, thực dân Pháp trả lại học vị tiến sĩ cho Ngô Đức Kế và cho cụ một chức trong bộ máy chính quyền thực dân nhưng cụ từ chối. Cuối năm 1923, một bước ngoặt diễn ra trong cuộc đời Ngô Đức Kế khi cụ tiến bước vào cuộc đấu tranh trên trận địa báo chí dưới danh nghĩa là chủ bút của *Hữu Thanh Tạp chí* ở Hà Nội.

Tạp chí *Hữu Thanh* do Hội Bắc Kỳ Công Thương tương tế sáng lập theo ý tưởng thành lập một cơ quan ngôn luận học tập theo Nam Phong Tạp chí của Hội trường Nguyễn Huy Hợi và được hội gửi một lá đơn xin phép thành lập đến Thống sứ Bắc Kỳ Rivet ngày 5/1/1921. Ban đầu, tạp chí mang tên *Doanh nghiệp Tùng đàm*, nhưng sau khi thảo luận, hội đi đến quyết định chọn tên gọi *Hữu Thanh Tạp chí*, có nghĩa là “tiếng gọi bạn” với người sáng lập là

Nguyễn Huy Hợi và chủ nhiệm là Nguyễn Duy Nho được ghi trên manchet. Tòa soạn đặt tại 59 phố Hàng Gai, Hà Nội, phần in ấn do Chân Phương Ấn quán chịu trách nhiệm.



Tạp chí Hữu Thanh (Nguồn: Báo Hà Nội mới)

Tạp chí Hữu Thanh ra mắt độc giả với số đầu tiên ngày 1/8/1921 có bài đăng *Kính cáo đồng bào* trên trang nhất như một tuyên ngôn, nói rõ tôn chỉ, mục đích, thể loại và kỳ vọng của đội ngũ tạp chí. Tạp chí ra mỗi tháng hai kỳ, ngày 1 và 15. Mỗi số 60 trang, từ ngày 1/5/1922 tăng lên 70 trang, không kể những trang quảng cáo, in trên khổ giấy 370x190cm, mỗi kỳ in 2.500 bản, đặc biệt số 21 phát hành 3.000 bản. Gần cuối năm 1923, tòa soạn mời Ngô Đức Kế làm chủ bút với bộ mới được phát hành từ ngày 1/11/1923.

- Từ khi nhận chức chủ bút, Ngô Đức Kế trở thành một trong những cây bút chủ lực của Tạp chí Hữu Thanh, bên cạnh nhà thơ Tản Đà chuyên viết xã luận về các vấn đề luân lý, học thuật, kinh tế và thực nghiệp, như *Năm Giáp Tý mới*, *Bình luận tế Nam Giao*, *Hội đảng nước Nam*, *Cứu dân nước lụt*, *Bàn về chính phủ lúc khởi nguyên và lúc phát triển*, *Bài luận tự trợ*, *Cảm tưởng trong lúc vào xem Văn Miếu Hà Nội*, *Cái thói ganh nhau danh vị của người Việt Nam*, *Đức công cộng*, *Bài luận chính trị đạo đức...* dưới ba bút danh: Ngô Đức Kế, Tập Xuyên và T.X.

Những bài viết của Ngô Đức Kế vô cùng sắc sảo, đề cập, đụng chạm tới những vấn đề chính trị, tư tưởng mang tính thời sự. Cụ Kế còn chăm ngời cho cuộc ganh đua giành ngôi vị quán quân báo chí giữa Tạp chí *Hữu Thanh* và Tạp chí *Nam Phong*. Tiếc thay vào năm 1926, Tạp chí *Hữu Thanh* bị đóng cửa nên cụ Kế chuyển sang mở Giác quần thư xã để xuất bản sách, trong đó có sách của Phan Chu Trinh.

- Ngày 10/12/1929, Ngô Đức Kế qua đời, hưởng thọ 51 tuổi, mộ táng ở làng Tương Mai, Hà Nội.





*Lễ khánh thành tượng Ngô Đức Kế tại thị trấn Nghèn ngày 14/1/2022 (Nguồn: Ngô tộc)*

- Ngô Đức Kế được xem là một trong những cá nhân tiên phong trong phong trào Duy Tân và Đông Du đầu thế kỷ XX.
- Ngô Đức Kế được em là một trong những doanh nhân đầu tiên của Việt Nam giai đoạn đầu thế kỷ XX với những đóng góp về tài chính cho phong trào Đông Du của Phan Bội Châu.
- Nội dung thơ văn của Ngô Đức Kế thường xoay quanh đề tài vận động duy tân đất nước, ca ngợi khí tiết của người trượng phu, ca ngợi các đồng chí đã hy sinh, và bộc lộ niềm phấn khởi khi nghe tin phong trào yêu nước lại dấy lên mạnh mẽ. Bên cạnh đó, ông cũng dửng cảm và sắc sảo chông văn hóa nô dịch của thực dân Pháp, và phê phán nghiêm khắc vua quan nhà Nguyễn đã để đất nước lâm cảnh khốn cùng. Tuy quan điểm không khởi phiên diện và bảo thủ, nhưng ông đã góp phần thức tỉnh tinh thần yêu nước trong thanh niên và các tầng lớp khác vào thời đó..
- Ghi nhận công lao ông, tên Ngô Đức Kế được dùng để đặt cho một số con đường ở Thành phố Hồ Chí Minh, Nha Trang, Vinh, Cần Thơ, Huế, Bà Rịa...và một số ngôi trường như trường Ngô Đức Kế ở chính quê hương ông...

**THƯ VIỆN DOANH NHÂN VIỆT NAM**